

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 25

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và
Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Đối với nhà, công trình xây dựng trên đất không được cấp có thẩm
quyền giao đất hoặc cho thuê đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là

không hợp pháp); xây dựng không đúng với mục đích sử dụng đất; không đúng với giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật mà tại thời điểm xây dựng chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và không vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cắm mốc hoặc đã xây dựng công trình trước thời gian cắm mốc thì được hỗ trợ tối đa không quá 80% mức bồi thường về nhà, công trình xây dựng theo quy định. Mức hỗ trợ cụ thể do cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định cho phù hợp với thực tế của từng dự án.

Trường hợp đã có văn bản đình chỉ xây dựng của cấp có thẩm quyền hoặc được tạo lập trong thời gian hiệu lực của thông báo thu hồi đất thì không được hỗ trợ, người có tài sản tự phá dỡ và chịu mọi chi phí phá dỡ.

2. Đối với cây trồng trên đất không hợp pháp và vật nuôi trên đất không hợp pháp mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch được hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường quy định.

Trường hợp cây trồng, vật nuôi được tạo lập, nuôi, trồng trong thời gian hiệu lực của thông báo thu hồi đất thì không được hỗ trợ, người có tài sản phải tự phá dỡ, di chuyển và chịu mọi chi phí phá dỡ, di chuyển.

3. Hỗ trợ đất tự khai hoang cải tạo để sản xuất nông nghiệp (*trừ các trường hợp được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*) với mức hỗ trợ bằng 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng)/01 m².

4. Đối với đất nông nghiệp (có nguồn gốc là đất vườn, ao) của hộ gia đình, cá nhân

a) Trường hợp đất nông nghiệp (có nguồn gốc là đất vườn, ao) trong cùng một thửa với đất ở mà không được công nhận là đất ở theo quy định khi Nhà nước thu hồi đất (bao gồm cả thửa đất có nguồn gốc tách ra từ thửa đất có đất ở) thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 50% chênh lệch giữa giá đất ở với giá đất nông nghiệp (tính theo giá đất cụ thể) tại thời điểm thu hồi đất.

b) Trường hợp đất nông nghiệp (có nguồn gốc là đất vườn, ao) không cùng thửa với đất ở nằm trong khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 30% chênh lệch giữa giá đất ở với giá đất nông nghiệp (tính theo giá đất cụ thể) tại thời điểm thu hồi đất.

c) Các trường hợp được hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này không bao gồm trường hợp đất nông nghiệp được giao theo các Nghị định của

Chính phủ: Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 7 năm 1993 ban hành bản Quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, và bổ sung việc giao đất làm muối cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 về thi hành Luật Đất đai; khoản 1 Điều 54 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai năm 2024, Quyết định số 313/QĐ-UB ngày 06 tháng 4 năm 1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định giao quyền sử dụng ruộng, đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân và đổi mới tổ chức quản lý Hợp tác xã nông nghiệp.

d) Diện tích đất được tính hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này tối đa không quá 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm thu hồi đất.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí hỗ trợ thuộc kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Nghị quyết này.

2. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 30/10/2024 và thay thế Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Hội

đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa với đất ở nhưng không được xác định là đất ở khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng TTDN.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất